TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 66/2023/HNGĐ-ST Ngày 29-6-2023 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Sơn Tây;

2. Bà Võ Thị Hồng Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 167/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 2, khu phố V, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Ngô Văn L, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ 2, khu phố V, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 4 năm 2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Ngô Văn L có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 02 năm thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã T (nay là phường T, thành phố T), tỉnh Bình Dương vào năm 2015. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông Ngô Văn L vắng nhà thường xuyên, không chăm lo cho vợ con, nghiện cờ bạc. Mâu thuẫn kéo dài dẫn

đến việc bà N không còn tình cảm và không muốn chung sống với ông L nên yêu cầu Toà án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có một con chung, cháu Ngô Nguyễn Minh T, sinh ngày 26/5/2019. Hiện con chung đang ở cùng bà L. Bà N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về phía bị đơn ông Ngô Văn L:*

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu ông Ngô Văn L có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của bà Nguyễn Thị N nhưng ông Ngô Văn L không có ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 26/5/2023 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hôn nhân, bà Nguyễn Thị N và ông Ngô Văn L có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc do mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn và yêu cầu giải quyết về con chung là có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn: Theo biên bản xác minh của Tòa án tại Công an phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương xác định bị đơn ông Ngô Văn L có đăng ký tạm trú và hiện đang sinh sống tại địa chỉ tổ 2, khu phố V, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn làm việc nhưng bị đơn vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 13/6/2023 và ngày 29/6/2023 nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Ngô Văn L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã T (nay là phường T, thành phố T), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12/2015, quyển

số 01/2014 ngày 24/3/2015 nên quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị N và ông Ngô Văn L là hợp pháp.

Bà Nguyễn Thị N xác định cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, hai vợ chồng sống cùng nhà nhưng mạnh ai lấy sống, ông L thường xuyên vắng nhà, không chăm lo cho vợ con, đồng thời ông L còn nghiện cờ bạc. Mâu thuẫn kéo dài dẫn đến việc bà N không còn tình cảm với ông L nên yêu cầu được ly hôn. Bản thân ông Ngô Văn L sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập đến tham gia phiên hòa giải để hòa giải mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bị đơn không có mặt và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ bị đơn không muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Qua đó thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng của bà N đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Nguyễn Thị N yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, hai vợ chồng có một con chung, cháu Ngô Nguyễn Minh T, sinh ngày 26/5/2019. Hiện con chung đang ở cùng bà N. Xét con chung hiện đang do bà N nuôi dưỡng, ông L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên giao con chung cho bà N nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị N yêu cầu ông Ngô Văn L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng. Xét yêu cầu của bà N là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật, nên có cơ sở chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N và ông Ngô Văn L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Ngô Văn L (Giấy chứng nhận kết hôn số 12/2015, quyển số 01/2014 do Uỷ ban nhân dân xã T, thị xã T (thành phố T), tỉnh Bình Dương cấp ngày 24/3/2015).

2. Về con chung: Ông Ngô Văn L giao cháu Ngô Nguyễn Minh T, sinh ngày 26/5/2019 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Ngô Văn L cấp dưỡng nuôi cháu Ngô Nguyễn Minh T mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày Bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau ly hôn, bà Nguyễn Thị N và ông Ngô Văn L đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì quyền lợi hợp pháp của con, khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007614 ngày 04/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Ông Ngô Văn L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- CCTHADS thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Quyết